

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 10 - 2019

V/v ly hôn giữa chị L và anh V.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ hiện nay: Thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị L, anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Phương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc V kết hôn với nhau tháng 11 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau, đã có lần anh đánh chị. Tháng 8/2019 chị về mẹ đẻ ở cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh V không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quốc V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Quốc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị L trình bày. Từ khi vợ chồng kết hôn đến nay được 02 năm nhưng cuộc sống không đồng nhất được ý kiến và quan điểm, nên thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau, tháng 8/2019 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và đưa con đi cùng. Nay chị L xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L đã trình bày là đúng, hiện con còn nhỏ, anh đồng ý để chị L nuôi dưỡng, nhưng chị L phải cho anh thăm con.

Về tài sản: Vợ chồng có khoảng 40 triệu đồng tiền hàng (cô L làm nghề sơn móng tay) và 7 chỉ vàng là quà cưới của hai vợ chồng chị L đang quản lý, nay ly hôn anh để số tài sản trên cho con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Các bên đương sự đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy chị L và anh V không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị L xin ly hôn, anh V nhất trí ly hôn, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V. Về con chung; Căn cứ Điều 81,82 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh V cấp

dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hai bên đương sự đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương L và anh Phạm Quốc V kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2017, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra bất hòa cãi chửi nhau. Nay chị L đề nghị xin được ly hôn, anh V nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Phương L và anh Phạm Quốc V đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị L xin ly hôn, anh V nhất trí ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

[3] Về con chung: Giao chị Nguyễn Phương L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản:

Anh V khai: Vợ chồng có khoảng 40 triệu đồng tiền hàng và 7 chỉ vàng hiện chị L đang quản lý anh để cho con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L khai: Vợ chồng không có tài sản. Tại phiên tòa anh V không đưa ra được căn cứ để xác định có số tài sản trên, tuy vậy, anh V, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Phương L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương L và anh Phạm Quốc V.

2. Con chung: Giao chị Nguyễn Phương L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Phương L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 0001303 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Chị Nguyễn Phương L và anh Phạm Quốc V có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã V;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu